THỰC TRẠNG VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ VĂN HÓA HỌC ĐƯỜNG CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Nguyễn Văn Minh[1], Phan Xuân Thọ[2], Lê Thị Kim Tuyến[1], Lê Thị Thu Sa[1]

Ngày nhận bài: 03/11/2022; Ngày phản biện thông qua: 08/12/2022; Ngày duyệt đăng: 30/01/2023

TÓM TẮT

Văn hóa học đường (VHHĐ) là một bộ phận quan trọng của văn hóa công sở (VHCS) trong nhà trường. Trường Đại học Tây Nguyên với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, Lãnh đạo Nhà trường nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của VHHĐ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, hình ảnh của Nhà trường đối với người học và xã hội. Xuất phát từ thực tiễn Nhà trường, chúng tôi đã khảo sát về thực trạng việc thực hiện VHHĐ của sinh viên (SV) tại Trường Đại học Tây Nguyên thông qua điều tra về: Trang phục, thẻ sinh viên; giao tiếp ứng xử; giờ giấc, nề nếp trong học tập trên giảng đường; trách nhiệm bảo vệ tài sản; giữ gìn an ninh trật tự; an toàn giao thông và giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường,… khảo sát đối với viên chức (VC) và SV trong Nhà trường. Qua đó đánh giá được thực trạng VHHĐ, chỉ ra mặt mạnh và một số mặt còn tồn tại, từ đó có những đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng thực hiện các quy định về VHHĐ của SV tại Trường Đại học Tây Nguyên.

Từ khoá: *Văn hóa công sở, văn hóa học đường, viên chức, sinh viên.*

1. MỞ ĐẦU

Văn hóa học đường là hệ giá trị, chuẩn mực quy định cách giao tiếp ứng xử của các thành viên trong môi trường học đường phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại (Nguyễn Thị Ánh Mai, Vũ Trọng Hào, 2019). Do vậy, VHHĐ có ảnh hưởng rất lớn đến hình ảnh, uy tín và chất lượng đào tạo của nhà trường.

Là một đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên luôn thực hiện tốt chức năng là đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các tỉnh Tây Nguyên nói riêng, cả nước nói chung và các nhiệm vụ chính trị do Đảng, Nhà nước giao; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân các dân tộc Tây Nguyên. Có thể nói, bên cạnh thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thì việc thực hiện VHHĐ trong những năm qua rất được Lãnh đạo nhà Trường quan tâm.

Vấn đề đặt ra hiện nay cho Trường Đại học Tây Nguyên là cần phải xây dựng môi trường văn hóa, văn minh của Nhà trường trên nền tảng của văn hóa công sở mà ở đó, mỗi viên chức và người lao động (VC-NLĐ) và người học sẽ là những hạt nhân góp phần xây dựng nên thương hiệu, uy tín, hình ảnh, từ đó nâng cao tính cạnh tranh cho Nhà trường trong thời kỳ công nghiệp 4.0 và hội nhập giáo dục hiện nay. Việc thực hiện tốt các quy định về VHHĐ sẽ tạo ra môi trường sư phạm trong sáng, mẫu mực góp phần thực hiện tốt các quy chế, chuẩn mực trong môi trường văn hóa công sở. Tuy nhiên, việc thực hiện VHHĐ trong môi trường giáo dục tại Trường Đại học Tây Nguyên hiện nay chưa thực sự đồng bộ, sự tác động của VHHĐ đến người học chưa sâu sắc và chưa thực sự tạo thành thương hiệu, niềm tự hào của mỗi VC-NLĐ và người học. Do vậy, nhằm góp phần cùng Nhà trường xây dựng VHHĐ trong môi trường giáo dục ngày càng vững chắc, tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường trong thời gian tới, chúng tôi lựa chọn bài viết: "Thực trạng việc thực hiện các quy định về văn hóa học đường của sinh viên tại Trường Đại học Tây Nguyên" để nghiên cứu.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá thực trạng từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao việc thực hiện các quy định về VHHĐ của người học tại Trường Đại học Tây Nguyên.

2.2. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu

- Đối tượng: Sinh viên năm thứ 2, 3 của các ngành, các Khoa và đội ngũ VC-NLĐ của Trường Đại học Tây Nguyên.

- Địa điểm: Trường Đại học Tây Nguyên.

2.3. Nội dung nghiên cứu

Việc thực hiện VHHĐ của sinh viên tại Trường Đại học Tây Nguyên.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập tài liệu: Đọc và tra cứu tài liệu nhằm hệ thống kiến thức và làm rõ hơn vấn đề nghiên cứu.

[1]Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Tây Nguyên;
[2]Phòng Công tác sinh viên, Trường Đại học Tây Nguyên;
Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Minh; ĐT: 0964949839; Email: nvminhtccb@ttn.edu.vn.

- Phương pháp điều tra: Hỏi 210 sinh viên (năm 2 và 3) thuộc 08 khoa, mỗi khoa chọn 02 lớp và 190 viên chức để đánh giá mức độ hài lòng và việc thực hiện VHHĐ của người học trong Nhà trường. Phương pháp này được dùng để tổng hợp, trình bày số liệu nhằm phục vụ cho quá trình phân tích, dự đoán và kết luận trong bài viết.

+ Dùng thang đo Likert: Từ 1 -> 5: 1 là rất chưa tốt, 5 rất tốt.

+ Với phiếu điều tra VC và SV lấy ý kiến về thực trạng và giải pháp văn hóa công sở tại Trường Đại học Tây Nguyên, chúng tôi quy ước như sau:

✔ Mức độ đánh giá: Rất tốt: 5 điểm; Tốt: 4 điểm; Bình thường: 3 điểm; Chưa tốt: 2 điểm; Rất chưa tốt: 1 điểm (5-4-3-2-1).

✔ Mức độ hài lòng: Rất hài lòng: 5 điểm; Hài lòng: 4 điểm; Tạm hài lòng: 3 điểm; Không hài lòng: 2 điểm; Rất không hài lòng: 1 điểm (5-4-3-2-1).

+ Độ chênh lệch giữa các mức độ: 0,8: 1,00 – 1,80: Rất không hài lòng/Rất chưa tốt/Không cần thiết; 1,81 – 2,60: Không hài lòng/Chưa tốt/Ít cần thiết; 2,61 – 3,40: Tạm hài lòng/Bình thường; 3,41 – 4,20: Hài lòng/Tốt/Cần thiết; 4,21 – 5,00: Rất hài lòng/Rất tốt/Rất cần thiết.

- Phần mềm Excel được sử dụng để: phân tích, so sánh, làm rõ các nội dung điều tra. Từ đó có những đánh giá, kết luận về thực trạng việc thực hiện văn hóa công sở tại Trường Đại học Tây Nguyên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Một số vấn đề chung về văn hóa học đường

Văn hóa học đường là một phần của văn hóa công sở trong nhà trường nói riêng và văn hoá quốc gia dân tộc nói chung. Thực chất VHHĐ là hệ giá trị chuẩn mực văn hóa điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi, tác phong, cử chỉ lời nói của người quản lý giáo dục, của thầy cô giáo, của học sinh, sinh viên trong giao tiếp với các thành viên trong nhà trường và với xã hội. Văn hóa học đường là môi trường văn hóa đặc biệt quan trọng để rèn luyện nhân cách và giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam thành những con người phát triển toàn diện đức-trí-thể-mỹ, có lòng yêu nước, tinh thần tự hào tự tôn dân tộc, có ý thức và trách nhiệm với đất nước, cộng đồng, gia đình và bản thân (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2022).

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất vào năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vị trí, ảnh hưởng của văn hóa nghệ thuật trong việc giáo dục thế hệ trẻ, xây dựng con người Việt Nam yêu nước, độc lập, tự cường, tự chủ. Văn hóa nói chung và văn hóa học đường nói riêng là vấn đề luôn được Đảng, Quốc hội và Chính phủ quan tâm, chỉ đạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Những chuyển biến tích cực trong công tác xây dựng VHHĐ thời gian qua đã được khẳng định rất rõ trong một số văn bản như: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025"; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030"; Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025" của ngành Giáo dục.

3.2. Văn hóa học đường tại Trường đại học Tây Nguyên

3.2.1. Văn hóa học đường trong Nhà trường

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện VHHĐ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo, Lãnh đạo Nhà trường các thời kỳ luôn quan tâm đến việc thực hiện môi trường VHHĐ của người học. Do vậy, Nhà trường đã nghiên cứu xây dựng và ban hành một số nội quy, quy định, quy chế học tập làm việc,… được toàn thể VC-NLĐ và người học hưởng ứng cụ thể như: logo, khẩu hiệu, biểu tượng, trang phục, quy chế học đường,... Vì vậy, Nhà trường đã xây dựng được một số quy định về VHHĐ trong môi trường văn hóa công sở nói chung và tạo được hình ảnh với người học và xã hội.

3.2.2. Một số tiêu chí đánh giá văn hóa học đường tại Trường Đại học Tây Nguyên

Một số tiêu chí đánh giá VHHĐ tại Trường Đại học Tây Nguyên bao gồm các nhóm quy định cơ bản sau: Trang phục, thẻ sinh viên; Giao tiếp ứng xử; Giờ giấc, nề nếp trong học tập trên giảng đường; Trách nhiệm bảo vệ tài sản; Giữ gìn an ninh trật tự; An toàn giao thông; Giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường (Trường Đại học Tây Nguyên, 2016).

3.2.3. Tổng quan về Trường Đại học Tây Nguyên

Trường Đại học Tây Nguyên được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 298/CP ngày 11 tháng 11 năm 1977 của Hội đồng Chính phủ.

Trường đào tạo 36 ngành đào tạo đại học chính quy, 13 ngành đào tạo vừa làm vừa học, 19 ngành liên thông từ cao đẳng lên đại học, 10 ngành liên thông từ trung cấp lên đại học, 8 ngành đào tạo văn bằng 2; đào tạo sau đại học 05 ngành tiến sĩ, 11 ngành thạc sĩ (trong đó liên kết: 02 ngành thạc sĩ), chuyên khoa cấp I: 01 ngành (theo các Quyết định mở ngành).

Hiện nay (tính đến tháng 8/2022), Nhà trường đào tạo các hệ chính quy, liên thông, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn với quy mô đào tạo tiến sĩ với 14 nghiên cứu sinh, đào tạo thạc sĩ với 364 học viên, đào tạo chuyên khoa I với 50 học viên, đào tạo đại học hệ chính quy với 7.647 sinh viên; đào tạo văn bằng 2, liên thông cao đẳng lên đại học, liên thông từ trung cấp lên đại học, liên thông từ trung học phổ thông lên đại học với 1.031 sinh viên. Ngoài ra, để phục vụ công tác thực tập nghề sư phạm và đáp ứng nhu cầu học tập của địa phương, Nhà trường có trường Trung học phổ thông thực hành với quy mô 18 lớp (770 học sinh, địa bàn tuyển sinh là 5 tỉnh Tây Nguyên) và quy mô 05 lớp (190 cháu) của Trường thực hành Mầm non 11-11 (Trường Đại học Tây Nguyên, 2022).

3.3. Thực trạng văn hóa học đường tại Trường Đại học Tây Nguyên

Khảo sát thực trạng về thực hiện VHHĐ của người học, được đánh giá thông VC và SV với các nhóm tiêu chí cơ bản sau: Trang phục, thẻ sinh viên; Giao tiếp ứng xử; Giờ giấc, nề nếp trong học tập trên giảng đường; Trách nhiệm bảo vệ tài sản; Giữ gìn an ninh trật tự; An toàn giao thông; Giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.

3.3.3.1. Trang phục, thẻ sinh viên

Kết quả SV đánh giá các tiêu chí này được thể hiện qua biểu đồ 3.1 sau:

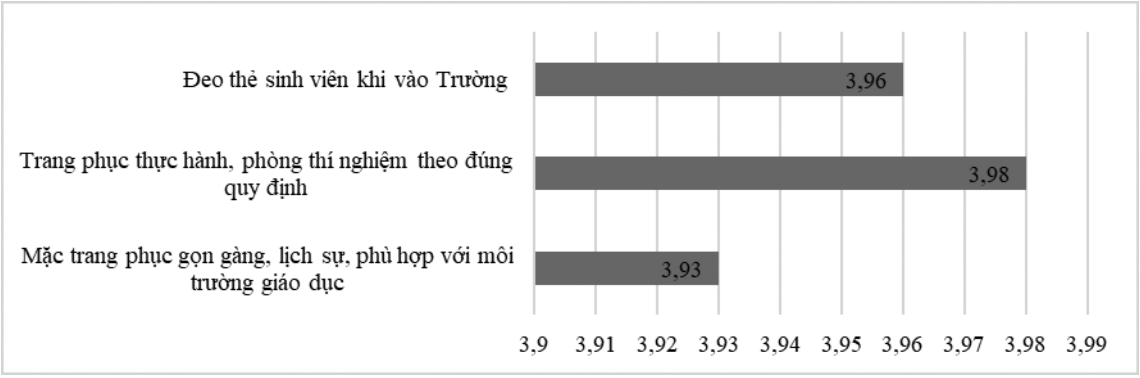

Biểu đồ 3.1. Đánh giá của SV đối với trang phục, thẻ sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đánh giá của SV đối với nội dung này với điểm đánh giá trung bình là 3,96 - đạt mức độ tốt; trong khi VC đánh giá việc thực hiện nội dung trang phục, thẻ sinh viên của người học thấp hơn với điểm trung bình là 3,46.

Chúng ta thấy rằng, trong thời gian qua việc Nhà trường ban hành các quy định về VHHĐ, quy định về đeo bảng tên cũng đã được đại đa số SV tự giác thực hiện một cách nghiêm túc. Tuy nhiên, một số quy định chưa phù hợp với thực tiễn, chúng ta cần phải được rà soát và điều chỉnh cho phù hợp thực tế; một số SV khi đến lớp và khi liên hệ công việc trang phục còn chưa thực hiện tốt theo quy định, còn đi dép lê, quần sooc, không đeo thẻ SV khi vào Trường,... điều này ít nhiều làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Nhà trường.

3.3.3.2. Giao tiếp ứng xử

Chúng tôi tiến hành điều tra VC, SV về mức độ hài lòng trên phương diện giao tiếp ứng xử của SV, kết quả như sau:

SV đánh giá việc thực hiện văn hóa học đường thông qua chuẩn mực giao tiếp ứng xử qua biểu đồ 3.2 sau:

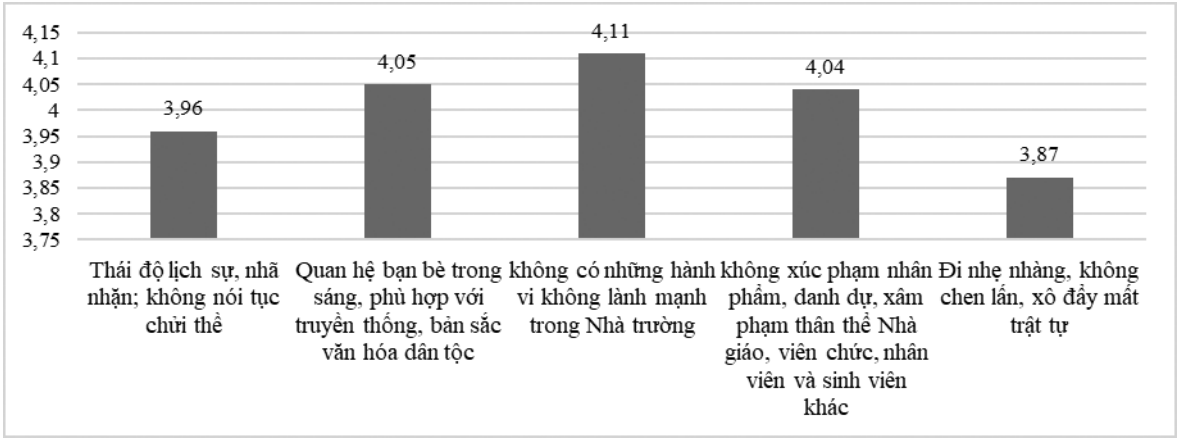

Biểu đồ 3.2. Đánh giá của SV về giao tiếp ứng xử

Chúng ta thấy rằng SV đánh giá mức độ cao nhất của việc thực hiện VHHĐ thông qua hành vi giao tiếp ứng xử thuộc về tiêu chí: Không có những hành vi không lành mạnh trong khuôn viên của Trường (4,11) và mức độ đánh giá thấp nhất đối với: Đi nhẹ nhàng, không chen lấn, xô đẩy mất trật tự (3,85). Điểm trung bình của SV đánh giá cho chuẩn mực giao tiếp ứng xử là 4,01, trong khi VC đánh giá việc thực hiện các chuẩn mực ngày điểm trung bình thấp hơn là 3,47. Như vậy, có sự khác nhau về đánh giá nhìn nhận việc thực hiện quy định này giữa VC và SV. Bản thân người thầy, cô nhìn nhận việc thực hiện các chuẩn mực VHHĐ của SV có sự khác nhau và có phần khắt khe hơn, trong khi đó SV là người trực tiếp thực hiện các hành vi giao tiếp nên sẽ có những nhìn nhận khác hơn và cũng thể hiện rằng rất quan tâm đến các yếu tố đáp ứng, thỏa mãn về mặt nhận thức môi trường VHHĐ trong Nhà trường.

3.3.3.3. Giờ giấc, nề nếp học tập trên giảng đường

Kết quả khảo sát thực trạng về giờ giấc, nề nếp học tập trên giảng đường được VC, SV đánh giá, kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đánh giá của SV đối với tiêu chí này đạt mức trung bình là 3,80, được thể hiện qua biểu đồ 3.3 sau:

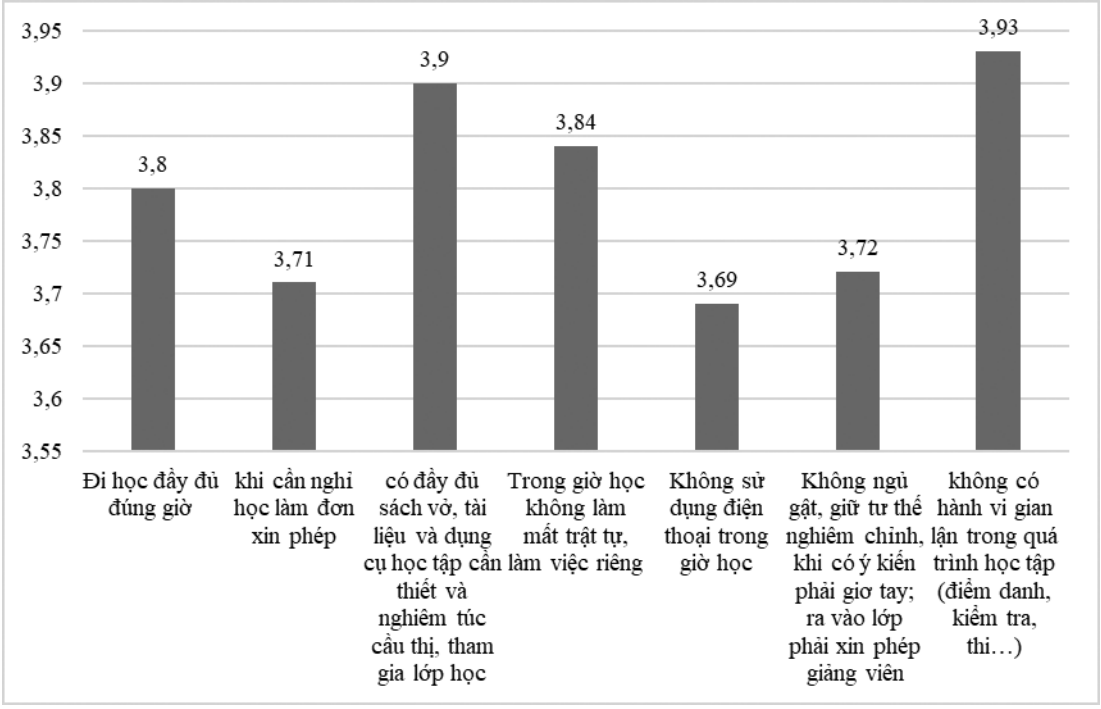

Biểu đồ 3.3. Đánh giá của sinh viên về giờ giấc, nề nếp học tập trên giảng đường

Chúng ta thấy rằng, việc thực hiện nề nếp học tập trên giảng đường của SV được chính họ đánh giá thực hiện tốt, tuy nhiên VC đánh giá việc thực hiện tiêu chí này của SV chỉ đạt ở mức trung bình với mức điểm là 3,29; những SV từ năm hai trở lên thực hiện tiêu chí này đã đi vào nề nếp, tuy nhiên việc thực hiện khó khăn hơn ở những SV năm đầu do nhiều yếu tố nên không tránh khỏi những bỡ ngỡ, vướng mắc, chủ quan nhất định; còn lại đại đa số SV tự giác và ý thức tốt việc thực hiện các quy định của Nhà trường,...

Nhà trường đã phổ biến một số quy định cho SV mới nhập học khi tham gia tuần sinh hoạt công dân đầu khóa học theo quy định nhằm cung cấp kiến thức cho SV chủ động hơn trong học tập. Đó là điều đáng ghi nhận về phổ biến quy định trong vấn đề này. Tuy nhiên, cũng có một số quy định SV cần thời gian để tiếp thu và thực hiện trong thực tiễn học tập trên ghế Nhà trường.

3.3.3.4. Trách nhiệm bảo vệ tài sản

Khảo sát thực trạng về Trách nhiệm bảo vệ tài sản, được VC và SV đánh giá, như sau:

Qua kết quả cho thấy, mức độ đánh giá của SV đối với tiêu chí này đạt mức điểm tốt trung bình là 4,03, qua biểu đồ 3.4 sau:

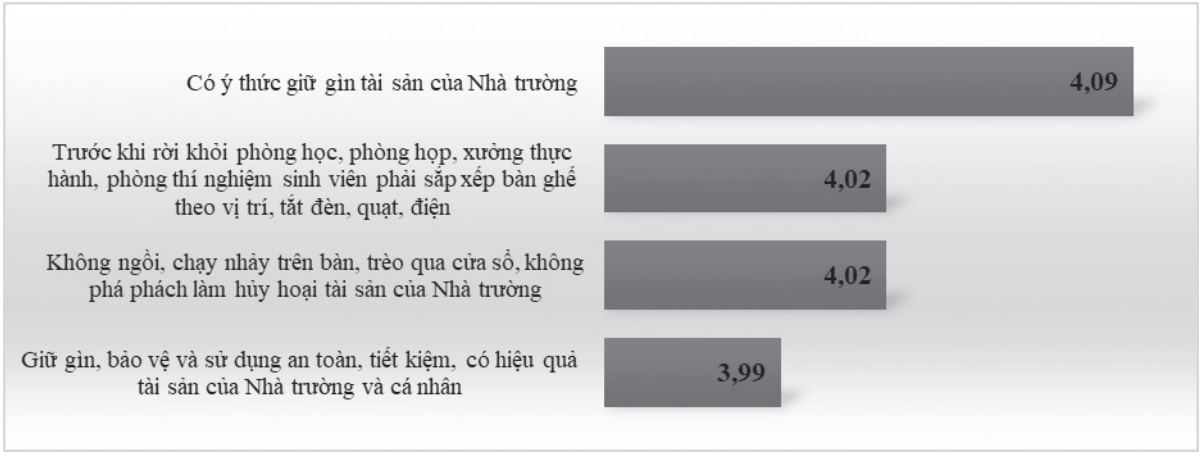

Biểu đồ 3.4. Đánh giá của SV về trách nhiệm bảo vệ tài sản

Trong công tác bảo vệ tài sản được SV và VC đánh giá mức độ khác nhau, đối với SV họ đánh giá đạt mức điểm là 4,03 và VC đánh giá điểm thấp hơn ở mức là 3,48; trong việc thực hiện các tiêu chí này của SV còn tồn tại một số điểm khác nhau trong quá trình thực hiện theo một số ý kiến như: đại đa số SV thực hiện và có ý thức thực hiện tốt việc giữ gìn tài sản của Nhà trường; tuy nhiên một số SV chưa có ý thức chủ động và thực hiện tốt việc giữ gìn tài sản của Nhà trường; hoặc lan tỏa ý thức, trách nhiệm, gương tốt với người khác.

3.3.3.5. Giữ gìn an ninh, trật tự

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đánh giá của SV đối với các tiêu chí này là rất khác nhau, bình quân đánh giá của SV ở mức cao đạt 4,23 cụ thể:

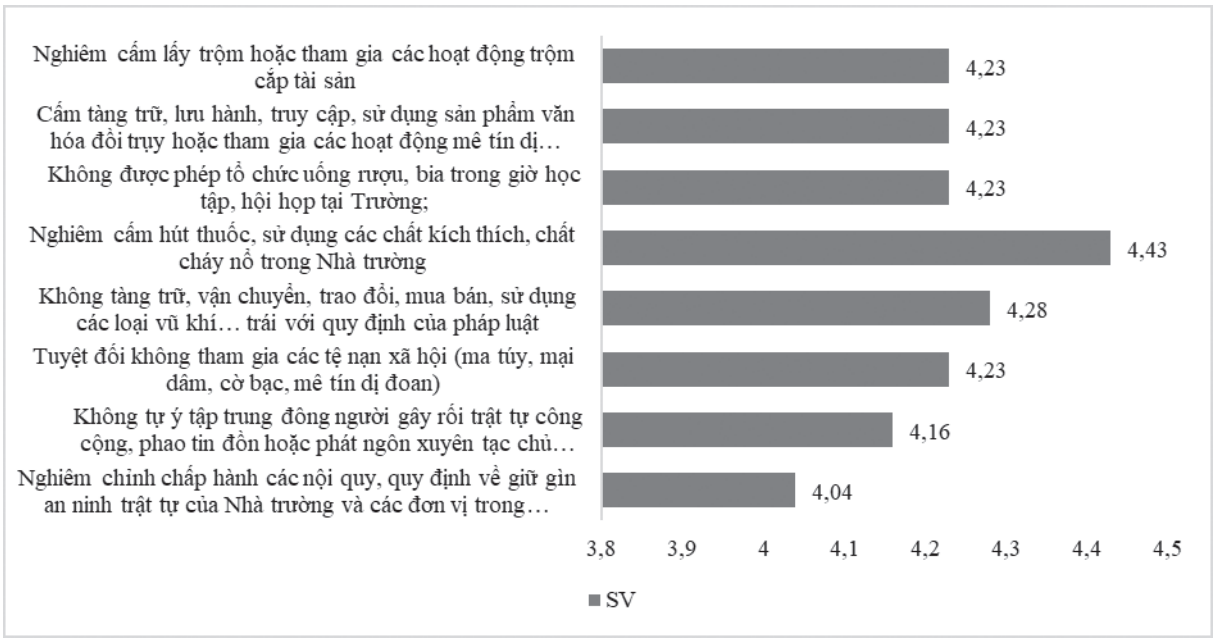

Biểu đồ 3.5. Đánh giá của SV đối với việc thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự trong Nhà trường

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy mức độ SV đánh giá các chuẩn mực này ở mức điểm rất cao, điều đó có nghĩa là SV đánh giá họ thực hiện các quy định về giữ gìn, an ninh trật tự trong Nhà trường rất tốt, ít có vi phạm. Trong khi VC đánh giá việc thực hiện tiêu chí này của SV thấp hơn đạt mức 3,47. Qua thực tế thực hiện công việc quản lý, đánh giá rèn luyện SV định kỳ, chúng ta thấy rằng: Trong thời gian qua, việc thực hiện các quy định này SV có nhiều cải tiến rõ rệt, ý thức tự giác và chấp hành pháp luật rất tốt đặc biệt các hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, các nội dung này cần được quán triệt thường xuyên, được quan tâm đúng mức để tránh một số SV có tâm lý chủ quan bị lợi dụng, lôi kéo dẫn đến vi phạm pháp luật.

3.3.3.6. An toàn giao thông

Đề tài đã khảo sát nội dung điều tra về An toàn giao thông của người học, mức độ đánh giá của SV đối với loại tiêu chí này tương đối cao từ 4,16 – 4,22; trong đó đánh giá về gửi, đậu, đỗ xe đúng nơi quy định có mức độ đánh giá thấp hơn, do còn

một số SV để xe chưa đúng nơi quy định do có công việc gấp hoặc do lỗi cố ý, hay vô ý,... mà bị vệ sỹ khóa xe vi phạm. Riêng đối với khách đến liên hệ công việc gửi xe tại Nhà điều hành trung tâm thì không đậu đỗ quá 5 phút và Nhà trường không thu tiền gửi xe,...

Kết quả điều tra trên cho thấy việc chấp hành các quy định của SV đối với việc chấp hành an toàn giao thông tương đối tốt, ít có vi phạm.

Ngoài ra chúng tôi cũng tiến hành khảo sát mức độ đánh giá của VC đánh giá việc thực hiện của quy định này của SV đạt mức 3,47, qua đó thấy rằng VC quan sát, nhìn nhận việc thực hiện quy định này của SV có thể họ bắt gặp những hành vi không chấp hành đúng quy định về đậu, đỗ xe trong khuôn viên Trường ở một số ít cá nhân điều đó cũng làm ảnh hưởng chung đến việc đánh giá chấp hành các quy định về VHHĐ.

3.3.3.7. Giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường

Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ đánh giá của SV đối với nhóm tiêu chí này là rất khác nhau theo từng tiêu chí ở mức tương đối cao, cụ thể:

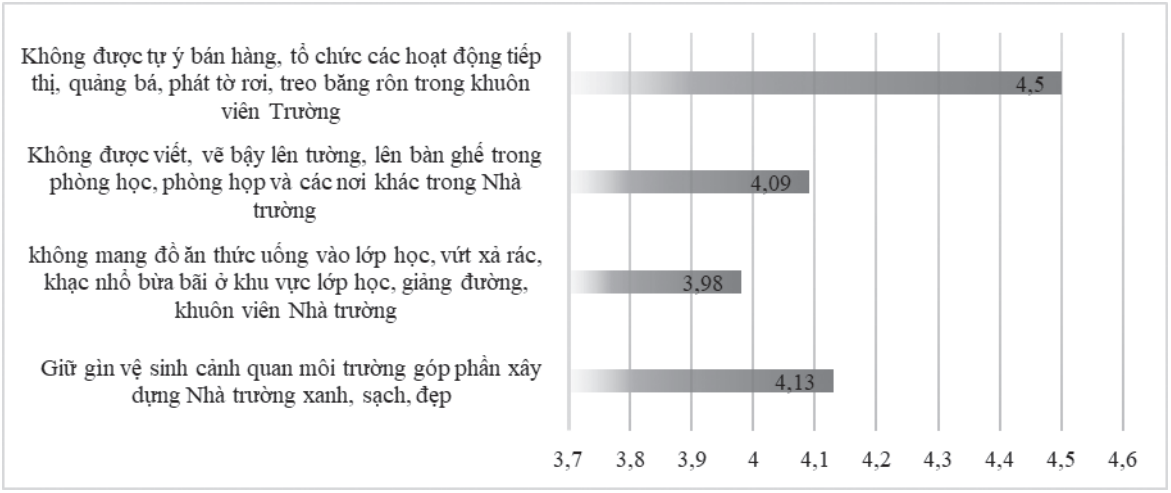

Biểu đồ 3.6. Đánh giá của SV đối với việc giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường

Tuy nhiên VC đánh giá nội dung này của SV chỉ đạt mức trung bình với điểm là 3,38.

Qua thực tế thực hiện các nội dung này và đánh giá của SV, chúng ta thấy rằng: Trong thời gian qua, công tác giữ gìn thực hiện vệ sinh cảnh quan môi trường đối với SV có nhiều cải tiến rõ rệt, các quy định cũng đã được sửa đổi cho phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và từng loại nội dung thực hiện nhất định. Tuy nhiên, các nội dung này vẫn chưa được xây dựng, thực hiện một cách thống nhất, triệt để; chưa phổ biến, quán triệt thường xuyên, do đó vẫn còn một số mặt hạn chế, ví dụ tiêu chí: Không mang đồ ăn thức uống vào lớp học, vứt xả rác, khạc nhổ bừa bãi ở khu vực lớp học, giảng đường, khuôn viên Nhà trường đạt mức điểm chỉ 3,98.

Chúng ta thấy rằng: SV cũng đã chú trọng đến những quy định về VHHĐ mà Nhà trường đưa ra (thông qua tuần sinh hoạt công dân, giới thiệu về Trường và các kênh khác,…), đại đa số SV đánh giá mình thực hiện tốt những quy định Nhà trường đã ban hành. Tuy nhiên, một số SV chưa thực sự chấp hành tốt về việc thực hiện giữ gìn cảnh quan môi trường trong khuôn viên của Nhà trường (do vẫn còn tình trạng SV vứt rác chưa đúng nơi quy định, ăn quà vặt trong lớp, viết vẽ lên bàn ghế,…), đó là những tồn tại mà SV cần phải có ý thức khắc phục và thực hiện đúng quy định của Nhà trường khi học tập và rèn luyện. Một số SV ý kiến về cơ sở vật chất phục vụ việc học trên giảng đường, một số khác ý kiến về cảnh quan, vệ sinh,… chưa thực sự được đánh giá tốt.

Như vậy, điều đó chứng tỏ SV rất quan tâm đến việc thực hiện môi trường VHHĐ và cũng ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc nâng cao chất lượng, môi trường VHCS trong Nhà trường. Từ đó, SV sẽ có những sự điều chỉnh, nâng cao ý thức trách nhiệm khi học tập, liên hệ công việc; tham gia tích cực các khóa học kỹ năng mềm và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế VHHĐ, ...

3.4. Mức độ hài lòng của VC, người học đối với văn hóa học đường trong Nhà trường

Khảo sát thực trạng về mức độ hài lòng của VC, người học đối với môi trường văn hóa trong Nhà trường, kết quả cho thấy, mức độ hài lòng của VC, SV đối với tiêu chí: Văn hóa học đường đạt mức điểm trung bình là 3,61 và 3,95. Kết quả khảo sát trên cho chúng ta thấy SV có mức độ hài lòng đối với môi trường VHHĐ của Nhà trường cao hơn VC (với độ lệch 0,34).

Bởi vì VC-NLĐ thông qua hoạt động quản lý,

hoạt động dạy học, kết quả đánh giá rèn luyện SV và các kênh thông tin khác sẽ nắm bắt được hành vi VHHĐ, thái độ của SV về việc thực hiện các chuẩn mực VHHĐ trong Nhà trường. Mặt khác họ còn là những người trực tiếp giảng dạy, tiếp xúc với SV, nên họ thấy được năng lực, khả năng thực hiện các quy định về VHHĐ của SV tốt hay không tốt ở điểm nào so với yêu cầu và quy định của Nhà trường. Sinh viên hầu như tập trung thời gian cho việc học chuyên môn, nên chưa có thời gian hoặc ít quan tâm đến việc thực hiện các quy định về VHHĐ nên cũng đã ảnh hưởng đến kết quả việc thực hiện VHHĐ nói chung.

Những phác họa trên đây đã thể hiện khá cụ thể bức tranh về tình hình thực hiện các quy định về VHHĐ của SV trong Nhà trường. Tuy nhiên, đó chưa phải là toàn bộ thực trạng VHHĐ của người học trong Nhà trường; mà đó chỉ là những vấn đề cơ bản, nổi trội và của một bộ phận người học được khảo sát đánh giá, nhận xét, nhìn nhận.

Hiện nay nước ta đang thực hiện xu thế đổi mới và hội nhập giáo dục nên môi trường VHHĐ tốt, có thương hiệu, uy tín, nhiệt tình, tận tâm, … cũng sẽ là một trong những lợi thế cạnh tranh của trường đại học. Vì vậy, đặt ra yêu cầu với Nhà trường là cần có các biện pháp để nâng cao việc thực hiện các quy định về VHHĐ của SV trong Nhà trường thời gian tới.

3.5. Đánh giá thực trạng văn hóa học đường tại Trường Đại học Tây Nguyên

3.5.1. Những mặt đạt được

Trong thời gian qua, việc thực hiện các quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo về VHHĐ đối với người học đã được Lãnh đạo Trường, các đơn vị quan tâm, chỉ đạo thực hiện và đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

- Đã ban hành một số văn bản, quy định, quy chế cụ thể hóa các quy định về văn hóa học đường của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả đạt được cho thấy việc thực hiện VHHĐ của người học đã được củng cố, kiện toàn về nhiều mặt. Đây là những ưu điểm cơ bản của người học, đồng thời là các yếu tố, tiền đề đảm bảo sự ổn định, đóng góp tích cực vào chất lượng đào tạo của Nhà trường.

- Người học đã cơ bản thực hiện các chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử, nhất là việc thực hiện tốt các quy định liên quan về VHHĐ do Nhà trường ban hành.

- Đại đa số người học và gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của chính quyền nơi cư trú.

3.5.2. Những mặt còn hạn chế

Việc thực hiện các quy định về VHHĐ của SV trong Nhà trường vẫn còn một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

- Nhận thức của một số SV về xây dựng VHHĐ chưa đầy đủ, chưa thấy rõ mối liên hệ giữa VHHĐ với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ học tập và yêu cầu cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

- Hoạt động tổ chức thi, tìm hiểu các quy định về VHHĐ ít được tổ chức, chưa lan tỏa tới đông đảo người học trong Nhà trường. Chưa thực hiện nêu gương điển hình tiên tiến về tấm gương thực hiện VHHĐ để người học làm theo,...

- Một số nội dung, hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu của VHHĐ, như: Việc chấp hành thời gian đi học của một số SV chưa nghiêm (vẫn còn hiện tượng SV đi muộn, hay nghỉ giải lao vào muộn,...); trang phục còn chưa thống nhất, chưa đẹp; vẫn còn một số SV quên đeo bảng tên,...

- Chất lượng công tác vệ sinh cơ quan, phòng học, nhà vệ sinh đôi lúc chưa ngăn nắp, sạch sẽ.

3.5.3. Nguyên nhân của những hạn chế

- Ý thức của một bộ phận SV chưa cao, chưa tự giác, còn ỷ lại; một số SV chưa chuyên tâm vào học tập, còn bị chi phối bởi nhiều yếu tố khác nhau.

- Nhiều SV chưa cập nhật đầy đủ kiến thức về VHHĐ, chưa ý thức được trách nhiệm, vị trí của mình khi ngồi trên ghế Nhà trường, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các quy định về VHHĐ nói chung.

- Cơ chế, xây dựng hành lang pháp lý (các quy định, quy chế,…) còn một số bất cập, vướng mắc do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể của cấp trên.

- Những chi phối, tác động của cuộc sống hiện đại đặc biệt là sự phát triển của internet, mạng xã hội mang đến nhiều tiện ích nhưng đi kèm với đó là những tư tưởng không tốt, những xuất bản phẩm kém giá trị được đăng tải trên mạng xã hội, tác động lớn đến nhận thức, tư tưởng và hành động của một bộ phận người học.

Nguyên nhân là vậy thì việc thay đổi cũng phải từ gốc rễ căn bản. Chúng ta không thể chỉ thay đổi đơn thuần hành vi trong thực hiện các quy định về VHHĐ mà nó phải được xây dựng và thay đổi từ ngay trong chính tư duy của cá nhân người học, mỗi VC-NLĐ, xã hội,…

4. KẾT LUẬN

4.1. Kết luận

Hiện nay, việc thực hiện các quy định về VHHĐ của SV đã đạt được những kết quả nhất định; qua

đánh giá của VC và SV thì đại đa số SV có ý thức chấp hành tốt việc thực hiện các quy định này. Tuy nhiên, vẫn còn một số SV chưa chấp hành tốt các quy định về VHHĐ như: việc thực hiện giao tiếp, ứng xử; giữ gìn cảnh quan môi trường; chấp hành các hành vi VHHĐ trong lớp học,... Do đó, Nhà trường cần có một số biện pháp để thực hiện tốt các quy định về VHHĐ của SV trong thời gian tới nhằm góp phần vào nâng cao môi trường văn hóa công sở, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

4.2. Kiến nghị

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan:

+ Cần nghiên cứu ban hành các văn bản hướng dẫn và quy định cụ thể việc triển khai thực hiện VHHĐ riêng cho các trường đại học.

+ Thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị liên quan đến VHHĐ đối với khối các trường đại học.

- Đối với trường Đại học Tây Nguyên và các đơn vị liên quan:

+ Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí VHHĐ riêng trong Nhà trường để đánh giá người học.

+ Lãnh đạo các khoa, cố vấn học tập cần có cơ chế giám sát, kiểm tra việc người học chấp hành các quy định về HVHĐ thường xuyên hơn nữa để kịp thời có biện pháp khắc phục các hạn chế, thiếu sót.

+ Cần thực hiện phương châm: Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương để SV noi theo. Thực hiện nêu gương các cá nhân điển hình, tiêu biểu trong việc thực hiện các quy định về VHHĐ.

- Đối với viên chức, người lao động và người học trong Nhà trường:

+ Đối với viên chức và người lao động: Cần nâng cao nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình đối với Nhà trường, người học và xã hội. Từ đó VC-NLĐ tự rèn luyện, nêu cao tinh thần, trách nhiệm và cống hiến cho Nhà trường. Xây dựng và nêu cao ý thức trách nhiệm phục vụ người học bằng những việc làm thiết thực hàng ngày khi tiếp xúc với người học. Bản thân mỗi VC-NLĐ luôn thực hiện tốt các chuẩn mực văn hóa công sở. Tôn trọng, lắng nghe và ứng xử giao tiếp tốt với đồng nghiệp và người học.

+ Đối với người học: Luôn nêu cao tinh thần học tập; chủ động nắm các quy định về VHHĐ; thực hiện tốt các quy định của Nhà trường liên quan đến người học. Lan tỏa những tấm gương tốt, việc tốt cho mọi người biết. Tham gia tích cực các cuộc thi, phong trào do Nhà trường phát động.

THE CURRENT SITUATION OF IMPLEMENTING SCHOOL CULTURE REGULATIONS AMONG STUDENTS AT TAY NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Van Minh[3], Phan Xuan Tho[4], Le Thi Kim Tuyen[3], Le Thi Thu Sa[3]

Received Date: 03/11/2022; Revised Date: 08/12/2022; Accepted for Publication: 30/01/2023

SUMMARY

School culture is integral to office culture in all schools and culture in general. With its long history of formation and growth, Tay Nguyen University and its leaders are all well aware of the significance of school culture in fostering the training quality and image of the University to learners and society. Surveying the practice of school culture at Tay Nguyen University, the study focuses on students'

[3]Department of Personnel and Organisation, Tay Nguyen University;
[4]Department of Student Affairs; Tay Nguyen University;
Corresponding author: Nguyen Van Minh; Tel: 0964949839; Email: nvminhtccb@ttn.edu.vn.

costumes and cards, students' communicating behaviors, students' in-class studying time and principal management, students' responsibilities in protecting university property, preserving security and order as well as protecting the environment from the views of both university staff and on-campus students. The study points out the strengths and drawbacks from which solutions are suggested to improve the quality of implementing relevant regulations on students' school culture at Tay Nguyen University.

Keywords: *Office culture, students' school culture, staff, students.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Hội thảo Giáo dục Việt Nam: Văn hóa học đường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*; https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=8071.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam: Xây dựng văn hóa học đường, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam;* https://dangcongsan.vn/tieu-diem/xay-dung-van-hoa-hoc-duong-gop-phan-xay-dung-va-phat-trien-van-hoa-con-nguoi-viet-nam-618141.html

Nguyễn Thị Ánh Mai, Vũ Trọng Hào (2019), Thực trạng nhận thức về hành vi văn hóa học đường của sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Tây Nguyên; tạp chí số 35, tháng 4-2019 của Trường Đại học Tây Nguyên.

Trường Đại học Tây Nguyên (2022), nguồn số liệu học sinh, sinh viên và học viên năm 2022 của Trường Đại học Tây Nguyên của phòng Đào tạo.

Trường Đại học Tây Nguyên (2016), Quyết định số 1576/QĐ-ĐHTN-CTCT&HSSV ngày 16/8/2016 về việc ban hành quy định "thực hiện văn hóa học đường" đối với sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên.